TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯ SÊ** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 45/2018/QĐST-DS	*Chư Sê, ngày 05 tháng 11 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ vào các Điều 48, 192, 217, 218, 219, khoản 5 Điều 157, khoản 5 Điều 165 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 27/2016/TLST-DS ngày 11/4/2016 của TAND huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai về việc "*Kiện đòi tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất*".

Xét thấy:

Ngày 11/4/2016, Tòa án nhân dân huyện Chư Sê thụ lý vụ án dân sự sơ thẩm số 27/2016/TLST-DS về việc "*Kiện đòi tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất*" theo đơn khởi kiện của bà Trần Thị H với nội dung yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị T phải trả lại toàn bộ tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất gồm 600 cây cà phê kinh doanh, 1500 trụ tiêu bê tông, 01 căn nhà rẫy theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Q 181246 do UBND huyện C cấp ngày 11/12/1999 mang tên ông Trần Đình M.

Kèm theo đơn khởi kiện, nguyên đơn giao nộp cho Tòa án nhân dân huyện Chư Sê thông báo số 06/TB-UBND ngày 25/3/2015 của Uỷ ban nhân dân xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai về việc "*thông báo kết quả về việc tranh chấp tài sản*".

Khoản 24, Điều 3 của Luật đất đai quy định: "Tranh chấp đất đai là tranh chấp về quyền, nghĩa vụ của người sử dụng đất giữa hai hoặc nhiều bên trong quan hệ đất đai". Như vậy tranh chấp "*Kiện đòi tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất*" là tranh chấp đất đai.

Tranh chấp đất đai, phải được hòa giải tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất tranh chấp thì mới đủ điều kiện khởi kiện.

Điểm b, Khoản 1 Điều 88 của Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ "Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai" quy định: *"Thành lập Hội đồng hòa giải tranh chấp đất đai để thực hiện hòa giải. Thành phần Hội đồng gồm: Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân là Chủ tịch Hội đồng; đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã, phường, thị trấn; tổ trưởng tổ dân phố đối với khu vực đô thị; trưởng thôn, ấp đối với khu vực nông thôn; đại diện của một số hộ dân sinh sống lâu đời tại xã, phường, thị trấn biết rõ về nguồn gốc và quá trình sử dụng đối với thửa đất đó; cán bộ địa chính, cán bộ tư pháp xã, phường, thị trấn. Tùy từng trường hợp cụ thể, có thể mời đại diện Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh"*

Khoản 2 Điều 88 của Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ "Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai" quy định: *"Kết quả hòa giải tranh chấp đất đai phải được lập thành biên bản, gồm có các nội dung: Thời gian và địa điểm tiến hành hòa giải; thành phần tham dự hòa giải; tóm tắt nội dung tranh chấp thể hiện rõ về nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất đang tranh chấp, nguyên nhân phát sinh tranh chấp (theo kết quả xác minh, tìm hiểu); ý kiến của Hội đồng hòa giải tranh chấp đất đai; những nội dung đã được các bên tranh chấp thỏa thuận, không thỏa thuận."*

Nội dung của thông báo số 06/TB-UBND ngày 25/3/2015 của Uỷ ban nhân dân xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai về việc "*thông báo kết quả về việc tranh chấp tài sản*" thể hiện: Thành phần Hội đồng hòa giải tranh chấp đất đai và các nội dung hòa giải không đúng theo quy định tại Nghị định đã viện dẫn trên đây.

Nên đơn khởi kiện của nguyên đơn là bà Trần Thị H thuộc trường hợp chưa đủ điều kiện khởi kiện theo quy định tại Điều 202, Điều 203 của Luật Đất đai và điểm b khoản 1 Điều 192 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Vì vậy, Tòa án đình chỉ giải quyết vụ án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 27/2016/TLST-DS ngày 11 tháng 4 năm 2016 về việc "*Kiện đòi tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất*", giữa:

- *Nguyên đơn*: bà Trần Thị H, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Ấp 3, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- *Bị đơn*: bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Làng N, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

+ Chị Trần Thị Thanh L, sinh năm 1985; chị Trần Thị Thu N, sinh năm 1986; chị Trần Thị Thúy H, sinh năm 1988; chị Trần Thị Thu N, sinh năm 1993.

Cùng địa chỉ: Ấp 3, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

+ Cháu Trần Ngọc T, sinh ngày 16/5/2014; địa chỉ: Làng N, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai.

- *Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là Trần Thị H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Trần Thị Thanh L, Trần Thị Thu N, Trần Thị Thúy H, Trần Thị Thu N*: Ông Trần Mạnh Đ, sinh năm 1962.

- *Người đại diện theo pháp luật cho cháu Trần Ngọc T*: bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Làng N, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

Hoàn trả lại cho bà Trần Thị H 10.000.000 (Mười triệu) đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0005183 ngày 11/4/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

Bà Trần Thị H phải chịu 3.000.000 đồng tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản (Bà H đã nộp đủ số tiền này).

Bà Trần Thị H có quyền khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết lại vụ án theo quy định của pháp luật.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự (02 bản);
- VKSND huyện Chư Sê (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Chư Sê (01 bản);
- Lưu hồ sơ vụ án (01 bản);

THẨM PHÁN

Võ Tiến Sỹ